

Số: 14

Ngày 15/4/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Các cơ quan quản lý báo chí tích cực chỉ đạo thông tin tuyên truyền và định hướng tư tưởng.
2. Lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông.
3. Một số gói thầu được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.
4. Các chuyến bay Quốc tế, hành khách được mang tối đa 01 lít chất lỏng.
5. Quy định chế độ công khai tài sản công tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.
6. Tiếp nhận hơn 800.000.000 đồng khoản viện trợ không hoàn lại cho công tác bình đẳng giới.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định về việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Xin hỏi, nguyên tắc tổ chức hoạt động tín ngưỡng là gì?
2. Trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng là gì?
3. Quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo bao gồm những nội dung nào?
4. Cán bộ, công chức vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo khi thi hành công vụ sẽ bị xử lý như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ BÁO CHÍ TÍCH CỰC CHỈ ĐẠO THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VÀ ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG

Ngày 10/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 23/NQ-CP phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2019.

Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết liệt thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, tiếp tục ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, kiên định mục tiêu tăng trưởng đã đề ra; đồng thời quan tâm giải quyết toàn diện các vấn đề xã hội, đặc biệt là văn hóa ứng xử, đạo đức; chú trọng triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/01/2019; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2019.

Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư của các công ty công nghệ hàng đầu. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; xây dựng chính quyền điện tử; quán

triệt tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, bảo đảm phát triển báo chí đi đôi với quản lý theo hướng cách mạng, chuyên nghiệp.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì cùng các cơ quan quản lý báo chí tích cực chỉ đạo thông tin tuyên truyền về những tấm gương người tốt, việc tốt, niềm tự hào dân tộc, giá trị truyền thống, đạo lý, định hướng tư tưởng và thẩm mỹ, nâng cao dân trí, khơi gợi niềm tin, khuyến khích lao động; đấu tranh phản bác những thông tin độc hại, ngăn chặn lan truyền thông tin mang tính chất bạo lực, lối sống lệch lạc, thiếu văn hóa; nghiên cứu, có biện pháp xử lý thông tin giả trên mạng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước tháng 8/2019.

2. LỘ TRÌNH ÁP DỤNG CÁC MỨC TIÊU CHUẨN KHÍ THẢI ĐỐI VỚI XE Ô TÔ THAM GIA GIAO THÔNG

Ngày 28/3/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải của xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu không áp dụng đối với các loại xe ô tô của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh. Mức tiêu

chuẩn khí thải (Mức 1, Mức 2, Mức 3, Mức 4) là giới hạn lớn nhất cho phép của các chất gây ô nhiễm và khói trong khí thải của xe ô tô quy định tại TCVN 6438:2018 “Phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải”.

Theo đó, lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông như sau: mức 1 đối với ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức và ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất trước năm 1999; mức 2 đối với ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức, ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất từ năm 1999 đến hết năm 2008 từ ngày 01/01/2021 và ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức, ô tô lắp động cơ cháy do nén tham gia giao thông sản xuất sau năm 2008 từ ngày 01/01/2020. Lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu như sau: đối với ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức, động cơ cháy do nén đã qua sử dụng nhập khẩu áp dụng Mức 4 kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực; trường hợp ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu có thời điểm mở tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo Luật Hải quan hoặc đã về đến cảng, cửa khẩu Việt Nam trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng quy định tại Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải

đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các quy định nâng cao mức tiêu chuẩn khí thải áp dụng đối với xe ô tô tham gia giao thông, xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu và trình Thủ tướng Chính phủ công bố lộ trình tiếp theo; phối hợp cùng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện kiểm soát khí thải xe ô tô tham gia giao thông, xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2019.

3. MỘT SỐ GÓI THẦU ĐƯỢC ÁP DỤNG HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Ngày 08/4/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu.

Quyết định này được áp dụng cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học và công nghệ

công lập khi sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tại sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên.

Cụ thể, danh mục này gồm 20 gói thầu được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, như sau: gói thầu không quá 50 triệu đồng; gói thầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho cán bộ công chức; gói thầu cung cấp dịch vụ đào tạo nhân lực của Việt Nam tại nước ngoài; gói thầu mua và đào tạo chó nghiệp vụ; gói thầu nhập khẩu vũ khí thể thao; gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo in, báo điện tử, đài phát thanh truyền hình đối với

những nội dung phục vụ nhiệm vụ chính trị do Đảng, Nhà nước giao; gói thầu tổ chức các chương trình nghệ thuật đặc biệt phục vụ nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao; mua vé máy bay cho các đoàn đi công tác trong nước và quốc tế...

Quy trình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt với đa số các gói thầu như sau: lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thương thảo hợp đồng với nhà thầu được xác định có năng lực, kinh nghiệm; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; hoàn thiện, ký kết hợp đồng, nội dung, thời gian, chất lượng và giá trị hợp đồng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/5/2019.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. CÁC CHUYẾN BAY QUỐC TẾ, HÀNH KHÁCH ĐƯỢC MANG TỚI ĐA 01 LÍT CHẤT LỎNG

Ngày 29/3/2019, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.

Thông tư này quy định về an ninh hàng không dân dụng, bao gồm: biện pháp kiểm soát an ninh phòng

ngừa, xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không và đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp; hệ thống tổ chức bảo đảm an ninh hàng không dân dụng; công tình, trang bị, thiết bị, phương tiện và vũ khí, công cụ hỗ trợ phục vụ bảo đảm an ninh hàng không; kiểm soát chất lượng, quản lý rủi ro an ninh hàng không; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Trong đó, khi qua điểm kiểm tra an ninh hàng không vào khu vực cách ly quốc tế, mỗi hành khách, thành viên tổ bay chỉ được mang không quá 01 lít chất lỏng theo người và hành lý xách tay; dung tích của mỗi chai, lọ, bình chứa chất lỏng không quá 100 mi-li-lít, đồng thời phải được đóng kín hoàn toàn.

Không áp dụng đối với chất lỏng là thuốc chữa bệnh, sữa, thức ăn cho trẻ em nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Thuốc chữa bệnh có kèm theo đơn thuốc trong đó ghi rõ họ tên, địa chỉ của người kê đơn thuốc, họ tên người sử dụng thuốc phù hợp với họ tên trên thẻ lên tàu bay hành khách;

- Sữa, thức ăn dành cho trẻ em, trẻ sơ sinh phải có trẻ em, trẻ sơ sinh đi cùng.

Chất lỏng mua tại cửa hàng trong khu cách ly quốc tế, trên chuyến bay quốc tế được phép mang theo người và hành lý xách tay không giới hạn dung tích với điều kiện phải đựng trong túi nhựa an ninh được dán kín.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2019.

5. QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CÔNG KHAI TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

Ngày 31/3/2019, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 26/2019/TT-BQP quy định chế độ

công khai tài sản công tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Thông tư này quy định chế độ công khai tài sản công tại các cơ quan và đơn vị dự toán, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là đơn vị) và tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo đó, mục đích công khai tài sản là thực hiện công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng nhằm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích góp phần ngăn ngừa tham nhũng, thất thoát tài sản công; phát huy quyền làm chủ của đơn vị, doanh nghiệp đối với tài sản công do Nhà nước giao cho Bộ Quốc phòng quản lý, sử dụng.

Việc công khai tài sản công phải được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định của pháp luật tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đặt dưới sự lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, sự quản lý thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; tại các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, sự quản lý của người chỉ huy cùng cấp. Quá trình và nội dung công khai tài sản công đảm bảo an toàn tuyệt đối và cá nhân tham gia công khai

tài sản công có trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin được công khai theo quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước. Chế độ công khai tài sản công bao gồm: công khai tài sản đặc biệt, công khai tài sản chuyên dùng, công khai tài sản phục vụ công tác quản lý và tài sản công khác.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2019.

6. TIẾP NHẬN HƠN 800.000.000 ĐỒNG KHOẢN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CHO CÔNG TÁC BÌNH ĐẲNG GIỚI

Ngày 10/4/2019, Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 206/QĐ-UBDT phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ không hoàn lại năm 2019 do Cơ quan Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) tài trợ với nội dung chủ yếu là trao quyền cho phụ nữ dân tộc thiểu số ở Việt Nam, thông qua các chính sách và chương trình dân tộc có tính đến yếu tố giới (2019) có tổng giá trị khoản viện trợ là 806.612.000 đồng (Tám trăm linh sáu triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Khoản viện trợ để hỗ trợ tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

tăng cường năng lực cho Ủy ban Dân tộc cùng các bên liên quan để xây dựng và vận động các nguyên tắc bình đẳng giới trong công tác xây dựng chính sách vùng dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách, chương trình về giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số một cách có trách nhiệm giới; xây dựng năng lực về ngân sách có trách nhiệm giới cho Ủy ban Dân tộc thông qua thử nghiệm ngân sách có trách nhiệm trong việc thực hiện Chương trình P135 tại tỉnh Bắc Giang; đóng góp và báo cáo rà soát quốc gia thực hiện 25 năm thực hiện Cương lĩnh hành động Bắc Kinh về quyền phụ nữ; hoàn thiện bộ công cụ và hướng dẫn dựa trên bằng chứng và các thực tiễn tốt có sẵn để hướng dẫn việc thực hiện các chính sách và các chương trình có trách nhiệm giới.

Ban Quản lý dự án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số” được giao triển khai việc tiếp nhận, quản lý và thanh quyết toán nguồn kinh phí trên để thực hiện các hoạt động được tài trợ theo đúng thỏa thuận với nhà tài trợ và tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC LIÊN THÔNG GIỮA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ QUỐC GIA VÀ TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DỤNG CHÍNH PHỦ

Bộ Thông tin và truyền thông đang tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định về việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia; cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; cơ quan, tổ chức và các nhân sử dụng chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; cơ quan, tổ chức, cá nhân phát triển ứng dụng sử dụng chữ ký số. Mô hình liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ là mô hình công nhận chéo.

Danh sách những chứng thư gốc tin cậy bao gồm: các chứng thư số gốc của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực

chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; các chứng thư số gốc tin cậy có khóa công khai tương ứng và toàn văn chứng thư số dưới dạng PEM (Privacy Enhanced Mail) được quy định tại Phụ lục đi kèm. Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ rà soát, cập nhật danh sách cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số gốc tin cậy để đảm bảo việc liên thông.

Đối với chức năng ký số, ứng dụng phải cho phép người ký là thuê bao của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và thuê bao của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thực hiện ký số. Đối với chức năng kiểm tra hiệu lực chứng thư số, chữ ký số, ứng dụng phải cho phép người ký, người nhận kiểm tra hiệu lực chứng thư số công cộng, chữ ký số công cộng và hiệu lực chứng thư số chuyên dùng Chính phủ, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ hướng dẫn việc thực hiện quy định về các trường thông tin trong chứng thư số của thuê bao; công bố công khai danh sách các chứng thư số gốc tin cậy của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực

chữ ký số quốc gia trên trang thông tin điện tử <http://www.rootca.gov.vn>; định kỳ rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về việc liên thông phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số, việc sử dụng chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số tại Việt Nam và chính sách quản lý của Nhà nước. Tổ chức

cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ có trách nhiệm thực hiện quy định về các trường thông tin trong chứng thư số chuyên dùng Chính phủ; công khai danh sách các chứng thư số gốc tin cậy của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên trang thông tin điện tử <http://ca.gov.vn>.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, nguyên tắc tổ chức hoạt động tín ngưỡng là gì?

Trả lời: Theo Điều 10 Luật số 02/2016/QH14 Quốc hội ban hành ngày 18/11/2016 về Luật tín ngưỡng, tôn giáo có quy định nguyên tắc tổ chức hoạt động tín ngưỡng là: hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tín ngưỡng phải bảo đảm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; việc tổ chức hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tín ngưỡng phải bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

2. Hỏi: Trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng là gì?

Trả lời: Theo Điều 15 Luật số 02/2016/QH14 Quốc hội ban hành ngày 18/11/2016 về Luật tín ngưỡng, tôn giáo có quy định người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng

có trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch khoản thu từ việc tổ chức lễ hội. Chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc lễ hội, người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về khoản thu, mục đích sử dụng khoản thu đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Hỏi: Quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo bao gồm những nội dung nào?

Trả lời: Theo Điều 60 Luật số 02/2016/QH14 Quốc hội ban hành ngày 18/11/2016 về Luật tín ngưỡng, tôn giáo có quy định nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo gồm:

- Xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Nghiên cứu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Hỏi: *Cán bộ, công chức vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo khi thi hành công vụ sẽ bị xử lý như thế nào?*

Trả lời: Theo Điều 65 Luật số 02/2016/QH14 Quốc hội ban hành ngày 18/11/2016 về Luật tín ngưỡng, tôn giáo có quy định: cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo khi thi hành công vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm sau đây: lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; vi phạm quy định về trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo.